

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 158/2022/HNGĐ-ST

Ngày 19-8-2022

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Phích

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đỗ Xuân Quyết

Bà Nguyễn Thị Luyến

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Quỳnh Như - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Hà Văn Dồn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 142/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2022/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh Vũ Văn H, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Thôn Đông Tác, xã Đại Hợp, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

**- Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1998; Nơi ĐKNKTT: Thôn Đông Tác, xã Đại Hợp, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng; Hiện tạm trú tại: Đất nước Đài Loan. Vắng mặt (đã được triệu tập hợp lệ).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn anh Vũ Văn H trình bày:* Anh H tự nguyện chung sống với chị H1, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục truyền thống Việt Nam từ tháng 6/2017 nhưng đến ngày 17/3/2020 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đại Hợp, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng mấy năm thì phát sinh mâu thuẫn,

nguyên nhân do anh và chị H1 còn trẻ, bất đồng với nhau về lối sống, phong cách sống, nghi ngờ nhau trong các mối quan hệ bạn bè nên vợ chồng tH1 xuyên xảy ra cãi vã nhau. Đến tháng 3/2021 anh và chị H1 sống ly thân nhau, ai lo bổn phận người đó. Sau đó, chị H1 xuất khẩu sang Đài Loan để làm việc từ tháng 3/2022. Do vợ chồng không liên lạc với nhau nên anh H không biết chị H1 hiện nay đang ở địa chỉ cụ thể nào của Đài Loan, địa chỉ cuối cùng chị H1 ở Việt Nam trước khi sang Hàn Quốc là thôn Đông Tác, xã Đại Hợp, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng. Nay, anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không ai quan tâm đến ai, ai lo bổn phận người đó nên anh làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử cho anh được ly hôn chị H1.

Về con chung: Giữa anh và chị H1 có 02 con chung là Vũ Gia L, sinh ngày 29/5/2018 và Vũ Tâm B, sinh ngày 15/5/2020. Ly hôn anh đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con trưởng thành và không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh và chị H1 tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Đối với chị Nguyễn Thị H1:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã thông báo cho gia đình chị H1 cung cấp địa chỉ của chị ở Đài Loan và yêu cầu gia đình chị cho biết kết quả đã thông báo cho chị H1 biết để gửi lời khai và cung cấp tài liệu, chứng cứ về Tòa án chưa. Tuy nhiên, gia đình chị Nguyễn Thị H1 vẫn không thực hiện yêu cầu trên của Tòa án. Tòa án đã ghi lời khai của bà Đỗ Thị L là mẹ đẻ của chị H1, thể hiện: Chị Nguyễn Thị H1 vẫn tH1 xuyên liên lạc với gia đình qua mạng internet nhưng gia đình không biết địa chỉ cụ thể chị ở Đài Loan. Chị H1 đã được gia đình thông báo về việc anh H có đơn ly hôn với chị, đồng ý với quan điểm của anh H.

Quan điểm của gia đình bị đơn thể hiện mâu thuẫn vợ chồng anh Vũ Văn H và chị Nguyễn Thị H1 đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, anh Vũ Văn H và chị Nguyễn Thị H1 đều vắng mặt. Anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị H1 vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ, tham gia phiên tòa đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn là chị Nguyễn Thị H1 vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Anh Vũ Văn H và chị Nguyễn Thị H1 xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện từ tháng 6/2017 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đại Hợp, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng vào ngày 17/3/2020 là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Vũ Văn H. Về con chung: Anh H xác nhận vợ chồng có 02 con chung, hiện các con đang ở cùng với anh nên nguyện vọng của anh là được trực tiếp nuôi các con và không đề nghị chị H1 phải cấp dưỡng nuôi con, vì vậy đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu này của anh H. Về tài sản chung: Anh H xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của đương sự tại phiên tòa, xét thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con, bị đơn là chị Nguyễn Thị H1 hiện đang sinh sống tại Đài Loan, nguyên đơn anh Vũ Văn H sinh sống tại Hải Phòng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Vũ Văn H và chị Nguyễn Thị H1 đều vắng mặt, anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Việc tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho chị Nguyễn Thị H1: Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng chị Nguyễn Thị H1 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện, anh Vũ Văn H và chị Nguyễn Thị H1 tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức cưới hỏi từ tháng 6/2017 nhưng đến ngày 17/3/2020 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đại Hợp, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do cả hai còn trẻ, bất đồng về lối sống, nghi ngờ nhau trong các quan hệ bạn bè nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 3/2021, sau đó chị Nguyễn Thị H1 sang Đài Loan làm việc từ đó đến nay. Vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa, mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh H

và chị H1 đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận đề nghị ly hôn của anh Vũ Văn H.

[4] Về con chung: Anh Vũ Văn H xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Vũ Gia L, sinh ngày 29/5/2018 và Vũ Tâm B, sinh ngày 15/5/2020. Ly hôn anh đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con trưởng thành vì hiện nay các con đang do anh chăm sóc và không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị trên của anh H.

[5] Về tài sản chung: Anh H xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Vũ Văn H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Anh Vũ Văn H và chị Nguyễn Thị H1 được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82; Điều 83; Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH1 vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Văn H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn H được ly hôn chị Nguyễn Thị H1.

2. Về con chung: Giao các con chung là cháu Vũ Gia L, sinh ngày 29/5/2018 và Vũ Tâm B, sinh ngày 15/5/2020 cho anh Vũ Văn H trực tiếp nuôi dưỡng. Việc nuôi con của anh H được thực hiện cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của anh H tạm thời không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Anh H tự thỏa thuận với chị H1, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Vũ Văn H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số AA/2021/0000517 ngày 09/6/2022 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Vũ Văn H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Vũ Văn H (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Chị Nguyễn Thị H1 (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã Đại Hợp, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Phích**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Xuân Quyết    Nguyễn Thị Luyện**

**Phạm Văn Phích**











***Nơi nhận:***

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã Đại Hợp, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Phích**







Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Đăng Khoa**

**Nguyễn Thành Biên**

**Lương Ngọc Dũng**





